

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA**

## **BÁO CÁO**

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NĂM 2010  
VÀ  
CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT & ĐẦU TƯ NĂM 2011**

*Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 20 tháng 4 năm 2011*

## **BÁO CÁO**

### **Thực hiện kế hoạch năm 2010, Quý 1 năm 2011 và các chỉ tiêu sản xuất & đầu tư năm 2011**

**Kính thưa: Các cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty CP Nhiệt điện Bà Rịa**

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa năm 2010 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, qua một năm triển khai thực hiện đạt được kết quả như sau:

#### **I – KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2010:**

##### **1. Đánh giá chung:**

Năm 2010, công ty có thuận lợi là nguồn khí đốt được cung cấp ổn định và nhiều hơn các năm trước, các tổ máy được huy động vận hành phát điện thường xuyên, sản lượng điện năm 2010 đạt vượt mức so với kế hoạch đề ra. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010 của công ty thực hiện vượt mức kế hoạch sản lượng điện và hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch tài chính mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Tuy nhiên, công ty cũng gặp không ít khó khăn như:

- Công suất và hiệu suất của các tổ máy phát điện bị suy giảm theo thời gian sử dụng.

- Sản lượng điện được sản xuất từ 2 tổ máy tuabin khí F5 nhiều, mà suất hao khí của 2 tổ máy này rất cao, dẫn đến suất hao bình quân của tất cả các tổ máy cao. Kế hoạch cổ phần hóa 2007-2010 của Công ty thì không tính đến 2 tổ máy tuabin khí F5, như vậy, giá thành sản xuất điện tăng.

- Vật tư, thiết bị phục vụ sửa chữa, sản xuất điện tăng giá rất nhiều so với những năm gần đây do nước ngoài tính giá theo hệ số trượt giá hàng năm và tỷ giá VNĐ/USD tăng mạnh trong thời gian qua; Chi phí đầu vào tăng, biến đổi tỷ giá lớn làm cho chênh lệch tỷ giá tăng, chi phí tăng thêm dẫn đến lợi nhuận giảm.

- Do số dư nợ vay của nước ngoài để đầu tư tài sản cố định còn nhiều, chênh lệch tỷ thời gian qua tăng nhiều làm cho chi phí tài chính của công ty tăng cao dẫn đến lợi nhuận của công ty giảm.

- Tiền lương bình quân của công nhân viên trong công ty thấp hơn nhiều so với các đơn vị trong ngành điện và thấp hơn rất nhiều so với các nhà máy điện BOT nên một số kỹ sư giỏi, công nhân có tay nghề cao xin nghỉ việc để chuyển sang đơn vị khác nên trong năm qua công ty gặp không ít khó khăn trong vấn đề nhân sự.

## 2. Sản lượng điện:

Năm 2010, Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa đã sản xuất đạt các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật như sau:

Chỉ tiêu KTKT	Đơn vị	Kế hoạch năm 2010	Thực hiện năm 2010	% so với KH năm
<b>Điện sản xuất:</b>	<b>MWh</b>	<b>2.150.497</b>	<b>2.370.508,7</b>	<b>110,23</b>
+ Bảng TBK khí	MWh	1.377.098	1.545.754,6	112,25
+ Bảng TBK dầu	MWh	10.000	39.063,9	390,64
+ Bảng Đuôi hơi	MWh	763.398	785.690,2	102,92
<b>Điện thương phẩm</b>	<b>MWh</b>	<b>2.076.683</b>	<b>2.302.119,5</b>	<b>110,86</b>
Nhiên liệu khí SD	Tr.BTu	Theo đặc tuyến	21.091.763,87	
Nhiên liệu dầu SD	Kg	Theo đặc tuyến	11.549.895,69	
Suất hao khí	Btu/kWh	<b>13.624,02</b>	13.644,96	100,15
Suất hao dầu	gr/kWh	<b>315,48</b>	295,67	93,72
Tỉ lệ điện tự dùng, gồm:	%	3,43	2,85	83,09
+ Cho sản xuất	%	2,44	2,11	
+ Tồn thất MBA	%	0,99	0,74	
<b>Suất sự cố</b>	Số sự cố/Số thiết bị/tháng	0,50	0,47	94,00

Kết quả vận hành sản xuất điện năm 2010, Công ty thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đạt vượt mức so với kế hoạch. Sản lượng điện sản xuất 2,37 tỷ kWh ở năm 2010 là mức sản lượng cao nhất từ ngày thành lập Nhà máy đến nay.

## 3. Công tác Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị:

Bên cạnh nhiệm vụ trọng tâm là hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất điện, Công ty đã thực hiện tốt công tác sửa chữa thường xuyên và sửa chữa đột xuất, đáp ứng kịp thời cho công tác sản xuất điện. Trong quá trình sản xuất điện, Công ty thực hiện tốt công tác vận hành theo đúng quy trình kỹ thuật, thực hiện nghiêm ngặt công tác trung, đại tu và duy tu, sửa chữa thường xuyên nên các tổ máy luôn luôn sẵn sàng đảm bảo kịp thời đáp ứng theo phương thức huy động.

### *Sửa chữa, bảo dưỡng được thực hiện trong năm 2010 gồm:*

- Thực hiện bảo dưỡng định kỳ các tổ máy (đối với những tổ máy không có kế hoạch SCL trong năm 2010); Tiểu tu GT.7 và Lò thu hồi nhiệt số 7; Sơn lò thu hồi nhiệt 3-4-8; Sơn bảo dưỡng khung và hàng rào lưới sắt B40
- Trung tu tổ máy GT2, Lò 4 và lò 5; Đại tu tổ máy GT4, GT5.

**Chi phí sửa chữa trong năm 2010 như sau:**

- Chi phí sửa chữa lớn : **51.200,949** triệu đồng;
- Dự toán cho các công trình sửa chữa là **71.596,866** triệu đồng.

**4. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010**

**a/ Sản xuất kinh doanh**

Qua tổng hợp kế toán, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2010 đạt được:

- Tổng doanh thu: 2.047.684.167.167 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 29.834.618.864 đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 22.350.749.380 đồng.

Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty lãi 113.449.812.437 đồng. Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ năm 2010 lỗ 56.368.053.667 đồng, phân bổ lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối kỳ còn treo năm 2009: 27.247.139.906 đồng. Lợi nhuận trước thuế năm 2010: 29.834.618.864 đồng.

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2010**

Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2010	Thực hiện năm 2010	So sánh TH/KH (%)
1/ Sản lượng điện	MWh	2.150.497	2.370.508,7	110,23
2/ Doanh thu	triệu đồng	1.691.141,21	2.047.684,17	121
- Từ sản xuất điện	triệu đồng	1.682.995,21	2.032.277,57	121
- Từ hoạt động tài chính	triệu đồng	3.786	8.549,08	226
- Từ dịch vụ, thu nhập khác	triệu đồng	4.360	6.857,51	157
3/ Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	46.922,47	22.350,74	48
4/ Tỷ suất lợi nhuận trên vốn	%	7,7	3,6	
5/ Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	7	3	

**b/ Đầu tư tài chính**

Năm 2010 công ty tiến hành đầu tư tài chính như sau:

Tại thời điểm 01/01/2010, số dư các khoản đầu tư dài hạn: 184,53 tỷ đồng. Trong năm 2010, Công ty tập trung đầu tư, góp vốn vào các dự án nhiệt điện. Đến thời điểm 31/12/2010, số dư các khoản đầu tư dài hạn là: 273,75 tỷ đồng.

### **Trong đó:**

+ Góp vốn vào Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh với mức góp là 2,55% vốn điều lệ tương đương 100,8 tỷ đồng. Trong năm 2010 góp bổ sung thêm 13,97 tỷ đồng (trong đó 3,97 tỷ đồng vốn góp bổ sung phần thoái vốn của TKV) nâng số vốn góp của Công ty đến thời điểm 31/12/2010 lên 114,77 tỷ đồng;

+ Góp vốn vào Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng bằng 2% vốn điều lệ, đến thời điểm 31/12/2010, BTP đã góp 108,73 tỷ đồng;

+ Góp vốn vào Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đôn với mức góp là 25% vốn điều lệ tương đương 83,75 tỷ đồng. Công ty đã góp 50,25 tỷ đồng(15%), năm 2011 Công ty sẽ góp bổ sung thêm 10% tương đương 33,5 tỷ đồng.

#### **- Mua Cổ phiếu quỹ :**

Thực hiện Nghị quyết số 1809 ngày 14/12/2010 của HĐQT Công ty CP Nhiệt điện Bà Rịa về việc Mua cổ phiếu của BTP để làm cổ phiếu quỹ, Công ty thực hiện đến ngày 04/3/2011 đạt kết quả như sau :

+ Số lượng đăng ký mua: 1.200.000 cổ phiếu (chiếm 1,98% VDL);

+ Nguồn vốn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối;

+ Phương thức giao dịch: Khớp lệnh;

+ Thời gian giao dịch: từ ngày 03/01/2011 đến ngày 01/4/2011;

+ Kết quả mua đến ngày 04/3/2011: 680.550 cổ phiếu.

#### **- Đầu tư tài chính ngắn hạn khác:**

Trong năm 2010, Công ty chủ động quản lý chặt chẽ dòng tiền, từ đó tiến hành đầu tư ngắn hạn dưới dạng tiền gửi tại các tổ chức tài chính, tín dụng đem lại lợi nhuận là 8,549 tỷ đồng.

## **II – TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2011**

### **Tình hình chung**

Các tổ máy luôn đảm bảo vận hành sản xuất điện an toàn, liên tục với 6-8 tổ máy tuabin khí và 2 tổ máy tuabin hơi. Công ty chuẩn bị lực lượng, vật tư dự phòng để đảm bảo vận hành và dự phòng theo phương thức vận hành của Điều độ Quốc gia.

Từ đầu năm đến ngày 31/3/2010, Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa đã sản xuất đạt các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật như sau :

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2011	Kế hoạch quý 1/2011	Thực hiện quý 1	Tỷ lệ % so KH năm
<b>1</b>	<b>Điện sản xuất</b>	<b>MWh</b>	<b>1.987.000</b>	<b>530.254</b>	<b>613.772,2</b>	<b>30,89</b>
	+ Bảng khí	MWh	1.291.000	339.401	362.600,2	28,09
	+ Bảng dầu	MWh	20.000	5.200	52.761,3	263,81
	+ Đuôi hơi	MWh	676.000	185.653	198.410,7	29,35
<b>2</b>	<b>Điện thương phẩm</b>	<b>MWh</b>	<b>1.921.593</b>	<b>513.076</b>	<b>596.485,8</b>	<b>31,04</b>
<b>3</b>	<b>Tỷ lệ ĐTD&amp;TT</b>	<b>%</b>	<b>3,29</b>	<b>3,24</b>	<b>2,78</b>	<b>84,50</b>
	+ TD cho sx	%	2,34	2,29	1,99	
	+ TT MBA	%	0,95	0,95	0,80	
<b>4</b>	<b>Nhiên liệu tiêu thụ</b>					
	+ Khí	(10 <sup>6</sup> Btu)		5.002.725	4.930.728,11	<b>98,56</b>
	+ Dầu tiêu thụ	kg		15.860.700	15.587.895,38	<b>98,28</b>
<b>5</b>	<b>Suất hao</b>					
	+ Bảng khí	Btu/kWh	<b>13.914,85</b>	13.903,58	13.598,25	97,72
	+ Bảng dầu	g/kWh	<b>305,69</b>	305,93	295,44	96,65
<b>6</b>	<b>Suất sự cố</b>	Số sự cố/Số thiết bị	<b>0,50</b>	<b>0,50</b>	<b>0,27</b>	<b>54,00</b>

- Hiện tại, Tình trạng các tổ máy bình thường, sẵn sàng vận hành phát điện theo yêu cầu nhưng nguồn khí cung cấp quá ít so với yêu cầu sử dụng. Như vậy, Công ty sẽ khó đạt được kế hoạch sản lượng điện đã đề ra vào cuối năm 2011.

- Công ty đã và đang triển khai thực hiện mua sắm, chuẩn bị vật tư, phụ tùng phục vụ công tác sửa chữa trong năm 2011.

- Các tổ máy sẽ được đưa ra sửa chữa căn cứ theo Lịch sửa chữa của các Công ty phát điện năm 2011 được phê duyệt theo Quyết định số 1294/QĐ-EVN ngày 23/12/2010 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và tình hình thực tế nguồn và lưới điện.

### III – CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT & ĐẦU TƯ NĂM 2011

Kế hoạch năm 2011 dự kiến với nội dung chủ yếu như sau:

#### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, sản lượng và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

##### a- Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Năm 2011, Công ty phải tiến hành thương thảo lại giá bán điện cho EVN, ngày 14/12/2010, Công ty đã gửi cho EVN phương án giá điện năm 2011-2014. Ngày 14/12/2010, Bộ Công Thương đã ban hành thông tư số 41/2010/TT-BCT quy định phương pháp xác định giá phát điện; trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành khung giá phát điện và phê duyệt hợp đồng mua bán điện. Tuy nhiên, Thông tư này có nhiều điểm bất hợp lý, không công bằng giữa các nhà máy phát điện. Vì vậy, EVN đã tổ chức họp giữa các nhà máy điện cùng với Bộ Công Thương, Bộ Tài Chính để lấy ý kiến các đơn vị, kiến nghị Bộ Công Thương sửa đổi Thông tư này trước khi tính giá

điện cho các công ty phát điện trong đó có công ty CP nhiệt điện Bà Rịa. Vì vậy, mà các chỉ tiêu về doanh thu, chi phí và lợi nhuận chưa thể xác định được nên công ty chỉ đề ra một số chỉ tiêu tạm thời để phân đầu, các chỉ tiêu kế hoạch cụ thể năm 2011 sẽ được công ty tính toán cụ thể sau khi thỏa thuận được giá bán điện cho EVN.

(Triệu đồng)

Chỉ tiêu	KH 2011
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>2.217.386</b>
Trong đó	
SXKD điện năng	2.213.196
SXKD nước uống	850
Dịch vụ khác	3.340
<b>Tổng chi phí</b>	<b>2.166.492</b>
Trong đó	
SXKD điện năng	2.122.359
SXKD nước uống	700
Dịch vụ SC	2.730
Chênh lệch tỷ giá đánh giá số dư ngoại tệ cuối kỳ	40.703
<b>Lợi nhuận</b>	<b>50.894</b>
Trong đó	
SXKD điện năng	90.837
SXKD nước uống	150
Dịch vụ SC	610
Chênh lệch tỷ giá đánh giá số dư ngoại tệ CK	-40.703

b - Kế hoạch sản lượng và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2011
<b>Điện năng sản xuất</b>	<b>MWh</b>	<b>1.987.000</b>
- Băng khí	MWh	1.291.000
- Băng dầu	MWh	20.000
- Băng duôi hơi	MWh	676.000
<b>Điện thương phẩm</b>	<b>MWh</b>	<b>1.921.593</b>
<b>Điện tự dùng chung</b>	<b>MWh</b>	<b>3,29</b>
- Dùng cho sản xuất	MWh	2,34
- Tồn thất MBA	MWh	0,95
<b>Tỷ lệ điện tự dùng</b>	<b>%</b>	<b>3,29</b>
- Cho sản xuất	%	2,34
- Tồn thất MBA	%	0,95
<b>Nhiên liệu tiêu thụ</b>		
- Khí sử dụng	Triệu Btu	<b>19.953.785,50</b>
- Dầu D.O sử dụng	Tấn	<b>6.311,85</b>
<b>Suất hao</b>		
- Suất hao khí	Btu/kWh	<b>13.914,85</b>
- Suất hao dầu	gr/kWh	<b>305,69</b>
<b>Suất sự cố</b>	<b>Số sự cố/số thiết bị</b>	<b>0,50</b>

c – Đầu tư tài chính:

Năm 2011, Công ty tiếp tục góp vốn vào Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đôn là 33,5 tỷ đồng.

## 2. Kế hoạch sửa chữa lớn và bảo dưỡng thiết bị:

Năm 2011, Công ty thực hiện kế hoạch sửa chữa các tổ máy với chi phí dự kiến khoảng 133,077 tỉ đồng, chủ yếu có các hạng mục sau:

- Tiểu tu: các tổ máy ST và các Lò 4, GT1 (CI);
- Thực hiện trung tu các tổ máy: GT8, lò 3, lò 6 và lò 8;
- Đại tu 2 tổ máy tuabin khí GT3, GT6 và tổ máy tuabin hơi ST10.

## 3. Kế hoạch mua sắm đầu tư phát triển:

Năm 2011, Công ty dự kiến đầu tư khoảng 8 tỉ đồng cho việc mua sắm một số máy móc, thiết bị để phục vụ công tác sản xuất kinh doanh của Công ty.

## 4. Kinh doanh, dịch vụ:

Công ty tiếp tục phát huy thế mạnh về công tác dịch vụ, hợp tác với các đơn vị trong và ngoài ngành nhằm giới thiệu năng lực của Công ty để mở rộng dịch vụ gia công, lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị.

## KẾT LUẬN

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, với sự nỗ lực và phấn đấu của tập thể Lãnh đạo và người lao động, Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất đạt hiệu quả kinh tế năm 2010. Phát huy thành tích đạt được, Công ty quyết tâm cố gắng nỗ lực hơn nữa phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2011 và các năm tiếp theo. / . 2

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tiên Dũng